

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ  
TRƯỜNG THCS YÊN THANH  
Số: 65/KH-THCSYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Uông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024

*Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND Tỉnh về việc ban hành khung thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Công văn số 1150/PGDDĐT ngày 15/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo (GD&ĐT) Uông Bí V/v hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; Công văn số 1246/PGDDĐT ngày 05/9/2023 của Phòng GD&ĐT Uông Bí V/v “hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024;*

*Căn cứ điều kiện thực tế tại đơn vị.*

Trường THCS Yên Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

#### 1. Kết quả năm học 2022-2023

- Tổng số học sinh đầu năm: 604; số học sinh cuối năm: 602; số lớp: 14

| Khối lớp | Số lớp | Số học sinh | HS khuyết tật | HS dân tộc | HS chuyển đến | HS chuyển đi |
|----------|--------|-------------|---------------|------------|---------------|--------------|
| Khối 6   | 4      | 166         | 4 (nữ 1)      | 3 (nữ 1)   | 0             | 2            |
| Khối 7   | 3      | 148         | 1 (nữ 1)      | 0          | 1             | 0            |
| Khối 8   | 4      | 158         | 3 (nữ 0)      | 2 (nữ 1)   | 1             | 0            |
| Khối 9   | 3      | 132         | 3 (nữ 1)      | 2 (nữ 1)   | 0             | 2            |
| Tổng     | 14     | 604         | 11            | 7          | 2             | 4            |

+ Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt 21: hộ cận nghèo 05, học sinh có bố tai nạn lao động 03, học sinh khuyết tật 11, học sinh hoàn cảnh khác 2.

#### \* Chất lượng giáo dục

- **Chất lượng xếp loại 2 mặt giáo dục:** Tổng số học sinh được đánh giá xếp loại 591/602 (có 11 học sinh khuyết tật học hòa nhập, không đánh giá xếp loại).

+ Học lực: Tốt/Giỏi 87 học sinh = 14,7%; Khá 255 học sinh = 43,1%; Đạt/TB 245 = 41,5% (năm học 2021-2022 là 31,4%); Chưa đạt 4 = 0,7% (Kết quả sau kiểm tra lại giảm từ 6,4% còn 0,7%).

+ Hạnh kiểm: Tốt/Giỏi 456 học sinh = 77,2%; Khá 120 học sinh = 20,2%; Đạt/TB 15 = 2,3% (năm học 2021-2022 là 2,2%); Chưa đạt 0.

- **Thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9:** cấp Thành phố đạt 10 giải, tăng 05 giải so với năm 2021-2022; cấp Tỉnh đạt 01 giải khuyến khích môn GDCD.

- **Thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố:** 01 giải thân thiện với môi trường.

- **Thể dục thể thao:** Giải nhất bóng đá thiếu niên cấp Thành phố; Giải nhì đội nữ, nhì toàn đoàn Điền kinh Thành phố. Thi Việt dã cấp tỉnh: 01 giải nhì 4000m nữ.

- **Thi Văn nghệ cấp Thành phố:** Hội thi "Bước nhảy học đường 01 giải Ba (8A4) và 01 KK (8A3); Hội thi Họa mi vàng: 01 tiết mục đạt giải A.

**\* Chất lượng đội ngũ:**

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ: 03; Đại học: 28; đạt chuẩn: 100%; GVĐG cấp trường: 27/27 giáo viên = 100%; GVĐG cấp thành phố: 11 giáo viên; GVĐG cấp Tỉnh: 03 (bảo lưu kết quả từ năm học 2019-2020); giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi thành phố: 01.

- Đánh giá xếp loại viên chức: 12/30 HTXS NV = 40%; 18/30 HTTNV = 60%; Đánh giá chuẩn NN: 13/29 tốt = 44,8%; 16/29 khá = 55,2%.

**- Danh hiệu thi đua và khen thưởng:**

+) Năm học 2022-2023, nhà trường được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen; Liên đội được tặng Bằng khen của Hội đồng đội cấp Tỉnh; Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+) Cá nhân: 05 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 04 đồng chí được UBND Thành phố tặng giấy khen; 01 đồng chí được Sở GDĐT tặng giấy khen; 30/30 CBGVNV đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

**2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2023-2024**

**2.1. Số lớp - học sinh**

| Khối lớp    | Số lớp    | Số học sinh | HS khuyết tật | HS dân tộc | HS chuyển đến | HS chuyển đi |
|-------------|-----------|-------------|---------------|------------|---------------|--------------|
| Khối 6      | 4         | 155         | 4             | 4          | 1             | 8            |
| Khối 7      | 4         | 155         | 4             | 3          | 1             | 7            |
| Khối 8      | 3         | 141         | 1             | 0          | 0             | 6            |
| Khối 9      | 4         | 151         | 3             | 2          | 1             | 6            |
| <b>Tổng</b> | <b>15</b> | <b>602</b>  | <b>12</b>     | <b>9</b>   | <b>3</b>      | <b>27</b>    |

- Học sinh hộ cận nghèo: 05, bỏ tai nạn lao động: 02, học sinh khuyết tật: 10.

- Học sinh chuyển đi, chuyển đến tính đến thời điểm tháng 9/2023.

**2.2. Biên chế đội ngũ:**

- Tổng số CBGVNV: 35 (Nữ: 31). Trong đó: CBGVNV biên chế: 31 (30 viên chức, 01 hợp đồng thành phố); HĐLĐ trường: 04 nhân viên (02 bảo vệ, 01 vệ sinh, 01 trông giữ xe); CBQL: 02 (Nữ: 02); GV: 28 (Nữ: 26); NV: 01 (Nữ: 01).
- 02 tổ chuyên môn: Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội; 01 tổ Văn phòng.
- Trình độ: Thạc sỹ - 03 (Nữ: 3), Đại học - 28 (Nữ: 26), đạt chuẩn 100%.
- Đảng viên:  $26/31 = 86\%$  (Nữ: 24/26).

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 9.609,5m<sup>2</sup>; sử dụng: 729,64m<sup>2</sup>. Nhà sử dụng gồm: 03 dãy 2 tầng, 01 dãy cấp bốn, 02 nhà để xe. Cụ thể:

+ Phòng học tập: 17. Gồm 09 phòng học; 08 phòng học bộ môn (Công nghệ, phòng KHTN1, KHTN2, Tin học, KHXH, ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: Thư viện; Phòng đọc giáo viên + Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; Phòng thiết bị giáo dục; Phòng truyền thống + Phòng Đoàn, Đội.

+ Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng; Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Phòng bảo vệ; Nhà vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên.

+ Khối phụ trợ: Phòng họp; Phòng các tổ chuyên môn; Phòng nghỉ giáo viên; Phòng Y tế; Khu vệ sinh học sinh; Khu để xe học sinh; Nhà kho; Cổng, hàng rào.

Căn cứ trên tình hình thực tế, năm học 2023-2024, nhà trường sử dụng phòng học bộ môn Khoa học xã hội, ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật làm phòng học các lớp 6A1, 6A2, 6A3, 6A4; phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể sử dụng làm phòng học lớp 9A4; Phòng tổ chuyên môn sử dụng làm phòng học lớp 7A4. Có 11/15 phòng học có máy chiếu hoặc tivi, trong đó 04 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh theo Dự án “Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến” giai đoạn 2 của tỉnh Quảng Ninh (đưa vào sử dụng từ tháng 9/2017).

- Các công trình phụ trợ khác: Nhà kho để máy lọc nước uống tinh khiết cho học sinh; nhà vệ sinh học sinh được chia 02 khu vực nam và nữ, mỗi bên được chia thành các buồng nhỏ, vách ngăn và cửa bằng nhựa cứng; khu nhà để xe của GV và HS, diện tích khoảng 110m<sup>2</sup>. Sân giáo dục thể chất diện tích 1000m<sup>2</sup>; sân hoạt động chung diện tích 4000m<sup>2</sup>, đảm bảo phục vụ tốt cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Đánh giá chung**

### *3.1. Thuận lợi và điểm mạnh*

\* Nguồn lực:

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các phòng học đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học, giáo dục. Hệ thống Internet được kết nối tại tất cả các phòng làm việc và khu phòng học, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Khuôn viên nhà trường rộng với nhiều cây xanh, tạo không gian “xanh,

sạch, đẹp” thân thiện đối với học sinh; trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Nhà trường được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

\* **Đội ngũ:**

- **Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Một số đồng chí giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là giáo viên cốt cán của ngành giáo dục Thành phố; một số đồng chí giáo viên trẻ, có năng lực, nhiệt tình trong công tác.**

- Cán bộ quản lý nhà trường biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh nhà trường.

\* **Học sinh:**

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép, có thái độ học tập tích cực; khoảng 30% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này. 98% học sinh đến trường được phụ huynh mua sắm đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.

### 3.2. *Khó khăn và điểm yếu*

\* **Cơ sở vật chất:**

- Cơ sở vật chất nhà trường có nhiều hạng mục xuống cấp do xây dựng từ 2004, diện tích phòng học, phòng học bộ môn, thư viện chưa đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu (Dãy nhà B gồm 4 phòng học bộ môn diện tích 37,1m<sup>2</sup>/phòng, thư viện 55m<sup>2</sup>), ảnh hưởng đến học tập và hoạt động của học sinh.

- Thiết bị dạy học của nhà trường thiếu, nhiều thiết bị không phù hợp hay hư hỏng do trang cấp đã lâu. Đa số thiết bị dạy học tương tác trong các phòng học thông minh đã qua 6 năm (năm học 2023-2024 là năm thứ 7) đã bị hỏng, không còn tính năng sử dụng, đường truyền internet không ổn định nên ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Thiết bị dạy học còn thiếu, nhiều thiết bị trang cấp đã lâu không phù hợp hoặc hỏng không sử dụng được. Các thiết bị dạy học tương tác của phòng học thông minh (PHTM) đã qua 6 năm sử dụng, hiệu quả sử dụng rất thấp (nhiều thiết bị hỏng không thể sửa chữa phải đưa vào lưu kho); đường truyền internet không ổn định (do bộ thu phát đặc chủng của PHTM) nên ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Kinh phí hoạt động hàng năm từ ngân sách nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm trang thiết bị để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) là không đảm bảo yêu cầu.

\* **Đội ngũ:**

Giáo viên thừa thiếu cục bộ, một số giáo viên sức khỏe yếu, nên việc phân công nhiệm vụ đảm bảo tiêu chí phù hợp năng lực và chuyên môn đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 còn gặp khó khăn.

\* **Học sinh:**

Mặt bằng tiếp thu của học sinh không đồng đều, một số học sinh tiếp thu rất chậm; trường có 12 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái. Có khoảng hơn 20% học sinh ý thức học tập chưa tốt; 40% học sinh học lệch, học không đều về các môn; 30% học sinh yếu về môn Tiếng Anh.

### 3.3. Thời cơ

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đi vào thực hiện được 10 năm và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Các Bộ, Ban, Ngành đã có những phối hợp để hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, học sinh khuyết tật.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường; sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương. Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS) trường, Ban đại diện CMHS các lớp luôn quan tâm, tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Sở GDĐT Quảng Ninh và phòng GDĐT Uông Bí luôn kịp thời có các hướng dẫn, chỉ đạo sát sao, linh hoạt, phù hợp giúp cho hoạt động tại các nhà trường được thuận lợi.

### 3.4. Thách thức

- Địa bàn dân cư phường Yên Thanh rộng, tương đối phức tạp; đa số cha mẹ học sinh là dân lao động tự do, mức thu nhập thấp, việc quan tâm tới học tập của con em còn ít, ảnh hưởng rất nhiều đến điều kiện học tập của học sinh, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà. Một số CMHS còn tư tưởng khoán trắng việc giáo dục con/em cho nhà trường, một số cha mẹ có thái độ thiếu hợp tác, nên việc phối kết hợp giữa nhà trường với gia đình còn gặp khó khăn.

- Sự phát triển bùng nổ của các trang mạng xã hội, các trò chơi điện tử; sự gia tăng của các tệ nạn, tiêu cực xã hội cũng có ảnh hưởng không hề nhỏ đến hành vi, nhận thức, thói quen của học sinh.

## B. MỤC TIÊU

1. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học.

2. Phát huy chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3. Tiếp tục tăng cường thực hiện các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả giáo dục STEM; tập trung thực hiện tốt việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức và kỹ năng về phòng chống bạo lực học đường, phòng tai nạn thương tích và chống đuối nước; tham gia hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

## **C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. Nhiệm vụ chung**

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>1</sup> (sau đây viết tắt là CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006<sup>2</sup> (sau đây viết tắt là CT 2006) đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thực chất, tránh hình thức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp, chú trọng các bộ môn vốn thuộc thế mạnh của nhà trường.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh.

4. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ, cơ cấu linh hoạt bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình, nhất là các môn học mới trong CT 2018.

5. Đảm bảo các kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, thực hiện việc dạy trực tuyến kết hợp với dạy trực tiếp, dạy học từ xa và các nội dung lồng ghép, tổ chức kiểm tra đánh giá theo quy định. Tiếp tục xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng, kho học liệu

---

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT), Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32.

<sup>2</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

số, tài liệu điện tử, phát triển câu hỏi trực tuyến gắn với triển khai hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; đẩy mạnh giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu, tài liệu số dùng chung.

6. Thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỷ cương nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường, phát huy hiệu quả việc nâng cao phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quản lý, sử dụng khai thác phát huy tối đa cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học chống lãng phí; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

7. Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu quy mô trường, lớp bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách của ngành và việc triển khai các Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Nghị quyết, chính sách của HĐND, của UBND Tỉnh về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học "Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo".

## **II. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện**

### **1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng**

#### **1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

##### **a. Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện CT 2018**

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1496/BGDĐT - GDTrH ngày 19/4/2022 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ sáng tạo của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CT 2018 với các nội dung sau:

\* Môn Khoa học tự nhiên

Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý, quy luật chung của thế giới tự nhiên.

Căn cứ tình hình đội ngũ, nhà trường phân công nhóm giáo viên phụ trách bộ môn gồm các đồng chí (Kỷ Vân, Bình, Hạ, Châu); việc sắp xếp dạy học các chủ đề/khối lớp đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên.

Yêu cầu: Kế hoạch dạy học môn học phải được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

\* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (TNHN): Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018.

Căn cứ tình hình đội ngũ, nhà trường phân công nhóm giáo viên phụ trách hoạt động gồm các đồng chí (Bình, Phượng, Nguyễn Hương, Huyền, Lưu Lan, Nguyễn Lan, Nga B, Hoà, Đỗ Hoa, Nga A, Nguyệt, Hằng); việc sắp xếp giáo viên phụ trách hoạt động TNHN tại các khối lớp đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên. Trong đó, giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

\* Nội dung giáo dục địa phương: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo CT 2018.

b. Đối với lớp 9, thực hiện CT 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021. Lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo



CT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 đang học CT 2006 học lên lớp 10 theo CT 2018.

c. Về việc tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ (Tiếng Anh): Ngoài nội dung chương trình theo quy định (lớp 6, 7, 8 thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; lớp 9 thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình Tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm), căn cứ vào điều kiện thực tế, bộ phận chuyên môn xây dựng các chuyên đề tăng cường cho đối tượng học sinh có nhu cầu. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho giáo viên, học sinh. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

d. Dạy học tích hợp, lồng ghép:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình; phòng, chống bạo lực học đường; giáo dục về giới tính, sức khỏe; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d. Hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học:

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tại Công văn số 1231/PGDĐT ngày 01/9/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2023-2024.

(Nội dung cụ thể được triển khai tại Kế hoạch số 70/KH-THCSYT và Kế hoạch số 72/KH-THCSYT ngày 07/9/2023 của trường THCS Yên Thanh về Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao và Y tế trường học năm học 2023-2024).

đ. Tổ chức các hoạt động giáo dục:

Thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức 7 buổi học/tuần vào sáng các ngày thứ 2,3,4,5,6 và chiều ngày thứ 3,6; nghỉ học thứ 7 và chủ nhật.

## **1.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM**

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về

việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021. Đặc biệt lưu ý các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên; phân bổ số tiết một cách hợp lý giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 04 nội dung giáo dục STEM thông qua các bài học (...). Phát động cuộc thi các sản phẩm sáng tạo, thi làm đồ dùng, thiết bị dạy học trong giáo viên và học sinh ngay từ đầu năm học, tổ chức ngày hội STEM cấp trường (dự kiến tháng 01 năm 2024), tạo tiền đề cho học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

### **1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Lưu ý:

- *Đối với môn Lịch sử*: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- *Đối với môn Toán học*: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- *Đối với môn Ngữ văn*: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- *Môn ngoại ngữ*: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), phát triển khả năng giao tiếp.

- *Đối với các môn học khác*: Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ

năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh theo từng khối lớp; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Bộ phận chuyên môn triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc những nội dung đã được Phòng GDĐT tập huấn hè 2023 về giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (thể hiện trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn); tham mưu điều chỉnh KHGD năm học (đối với các khối lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập).

d. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình<sup>3</sup>, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDDĐT-GDPT ngày 31/8/2021; tích cực khai thác video bài giảng dùng chung trong danh sách video bài học các môn tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học theo chỉ đạo của Phòng GDĐT tại Kế hoạch số 613/KH-PGDĐT ngày 08/5/2023.

#### **1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định<sup>4</sup>.

b. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của đơn vị. Trong đó lưu ý với một số môn học bắt buộc:

Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn

<sup>3</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023.

<sup>4</sup> Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Công văn số 2406/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22, Công văn số 2272/SGDDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2023-2024. Học viên GDTX theo Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8; khuyến khích giáo viên vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9.

Đối với môn Toán: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

Đối với môn ngoại ngữ: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của cấp học.

Đối với môn Lịch sử: Tăng cường câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu.

c. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì giáo viên có thể hướng dẫn cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

d. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>5</sup>, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

### **1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

<sup>5</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGDPT và cơ sở GDTX.

c. Đối với học sinh lớp 9, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN), thời lượng thực hiện nội dung hoạt động GDHN là 9 tiết/năm học, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Giao cho đồng chí Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động GDHN trong năm học theo chủ đề và không quá 3 chủ đề/tháng. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, có thể tổ chức hoạt động theo lớp hoặc khối lớp.

d. Tiếp tục thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 522); tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên nhà trường được tham gia các khóa bồi dưỡng đội ngũ cốt cán trong triển khai thực hiện công tác Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.6. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

Chủ động chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh THCS theo hướng dẫn.

#### **a. Nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT**

Bộ phận chuyên môn chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá kết quả dạy và học các môn năm học 2022-2023 (qua kết quả tổ chức dạy và học, qua điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT), chỉ ra nguyên nhân tồn tại, hạn chế, xây dựng mục tiêu, cam kết chất lượng và đề ra các giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động năm học 2023-2024.

#### **b. Đối với thi chọn học sinh giỏi lớp 9**

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo giáo viên giảng dạy chú trọng công tác phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu từ các lớp dưới để tổ chức bồi dưỡng sớm; khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia.

- Bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, có tính liên thông trong toàn cấp học và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Lịch thi dự kiến:

+ Cấp tỉnh: Ngày 06/3/2024

+ Cấp thành phố: Đợt I (ngày 24/10/2023): thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Đợt II (ngày 31/10/2023): thi các môn Tin học, Sinh học, Vật lý, Hoá học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân.

#### **c. Các cuộc thi, hội thi, giao lưu khác**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>            | <b>Cấp thành phố</b> | <b>Cấp tỉnh</b> |
|-----------|----------------------------|----------------------|-----------------|
| 1         | Cuộc thi Khoa học kỹ thuật | Tuần 4 tháng 11/2023 | Quý I năm 2024  |

|   |                                   |                  |                  |
|---|-----------------------------------|------------------|------------------|
| 2 | Cuộc thi Sáng tạo TTNND           | Tháng 5 năm 2024 | Tháng 7 năm 2024 |
| 3 | Hội thi Giáo viên dạy giỏi        | Không thi        | Quý I năm 2024   |
| 4 | Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi  | Tháng 4 năm 2024 | Không thi        |
| 5 | Giao lưu học sinh giỏi khối 6,7,8 | Tháng 5 năm 2024 | Không tổ chức    |

Khuyến khích tổ/nhóm chuyên môn triển khai các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM/STEAM, giới thiệu cho học sinh tham gia một cách tự nguyện; chủ động tạo các sân chơi cho các em: Ngày hội STEM, triển lãm sản phẩm học tập, sản phẩm STEM, thi làm đồ dùng dạy học,... qua đó học sinh được thể hiện các ý tưởng của mình trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống, giao lưu và học hỏi. Tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào học sinh nghiên cứu khoa học trong nhà trường: gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Tuyên truyền, hướng dẫn, động viên học sinh tích cực tham gia cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, gắn với đổi mới phương thức giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục (Giao cho tổ Khoa học Tự nhiên hướng dẫn học sinh có tối thiểu 01 sản phẩm tham gia Cuộc thi cấp thành phố).

## **2. Phát triển quy mô trường, lớp, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

### **2.1. Phát triển quy mô trường, lớp**

Phát triển quy mô trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1, tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo tiêu chí đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2023-2028.

### **2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025 và Hướng dẫn số 1182/KH-PGDĐT ngày 22/8/2023 của Phòng GDĐT về Hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

## **3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

a. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, ngang tầm nhiệm vụ.

b. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo. Thực hiện công tác bồi dưỡng

thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển học liệu và xây dựng học liệu số phục vụ công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ một cách hiệu quả, thiết thực đảm bảo việc đo lường và quản lý; đảm bảo công tác bồi dưỡng được thường xuyên và liên tục.

### c. Chú trọng và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp

#### \* Vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong quản lý công tác chủ nhiệm

- Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm (CTCN) lớp. Hiệu trưởng bám sát nội dung tập huấn CTCN lớp<sup>6</sup> để xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phù hợp nhằm giúp cho mỗi cá nhân hiểu rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm về CTCN; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm (GVCN) như năng lực: Tuyên truyền, phối hợp, tổ chức, điều hành, lãnh đạo, quản lý để phát triển phẩm chất, nhân cách học sinh, dẫn dắt học sinh say mê, tự giác học tập, giàu nghị lực, sống trách nhiệm, có lý tưởng.

- Quản lý hoạt động CTCN: (1) Lựa chọn, bố trí giáo viên có năng lực làm GVCN lớp, cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết để GVCN lớp xây dựng kế hoạch CTCN<sup>7</sup>; (2) Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch cho GVCN lớp; (3) Tổ chức việc thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GVCN lớp; (4) Tổ chức sơ kết, tổng kết CTCN (tháng, học kỳ).

#### \* Đối với GVCN lớp

Nêu cao vai trò trách nhiệm chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục, tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội một cách có hiệu quả; quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh; thực hiện công tác tư vấn học đường; chủ động học tập, nâng cao năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Lập kế hoạch CTCN đảm bảo hiệu quả, tính khả thi, phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương, sát thực tế và đúng với nhiệm vụ của GVCN lớp. Khi lập kế hoạch CTCN lớp cần chú trọng một số yêu cầu trọng tâm sau: (1) Phân tích đánh giá tình hình của lớp chủ nhiệm, đặc điểm bên ngoài, bên trong của lớp chủ nhiệm. (2) Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu trong năm học và các biện pháp thực hiện phù hợp.

## 3.2. Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học, học liệu

a. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học, học liệu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tận dụng tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thông minh

<sup>6</sup> Kế hoạch số 1519/KH-SGDĐT ngày 15/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của GVCN đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp THCS; Kế hoạch số 1495/KH-SGDĐT ngày 13/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của GVCN đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp THPT.

<sup>7</sup> Chủ đề năm học, phương hướng, nhiệm vụ năm học; kế hoạch giáo dục (các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo khối lớp), nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong năm học, hằng tháng, hoạt động của Đội TNTP.

được trang cấp (Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến giai đoạn II của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh), thiết bị dạy học tối thiểu hiện có của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tiếp tục khai thác hiệu quả thiết bị dạy học của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến. Tăng cường quản lý, khai thác thiết bị triệt để, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thực hiện nghiêm túc một số nội dung:

- Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021; Quyết định 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 của Sở GDĐT).

- Quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh theo Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019; Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

c. Phát triển kho video bài dạy minh họa<sup>8</sup>, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tăng cường khai thác kho học liệu số của ngành tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/>.

Tổ chức khai thác hiệu quả các thiết bị được cung cấp; sử dụng thiết bị tại phòng học thông minh để tăng cường tạo học liệu video bài giảng; học liệu tương tác, ngân hàng câu hỏi. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

d. Giáo dục quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Công văn số 233/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ học kỳ 2 năm học 2021-2022 (Khi Sở GDĐT có hướng dẫn cụ thể đối với nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2023-2024, nhà trường sẽ kịp thời điều chỉnh) (*Phụ lục 1*).

d. Triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 8 sau khi Sở GDĐT tổ chức tập huấn. Tiếp tục đề nghị phê duyệt và điều chỉnh tài liệu giáo dục của địa phương lớp 9 bảo đảm tiên độ và chất lượng.

đ. Tổ chức việc góp ý sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Sử dụng sách giáo khoa, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định.

<sup>8</sup> Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021.



### 3.3. Tăng cường hiệu quả công tác thư viện trường học

Thực hiện công tác thư viện trường học theo hướng dẫn tại Công văn số 2218/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT và Công văn số 1175/PGDĐT ngày 21/8/2023 của Phòng GDĐT về việc thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

### 4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

4.1. Nhà trường tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học. Hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Hiệu trưởng gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường về Phòng GDĐT trước ngày 05/10/2023 qua địa chỉ hòm thư cmthcs.pgudubqn@moet.edu.vn

4.2. Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Chủ động, tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường và liên cụm trường trong Thành phố.

4.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số<sup>9</sup> trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường<sup>10</sup>. Xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào.

<sup>9</sup> Thực hiện Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

<sup>10</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

4.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND phường Yên Thanh, Phòng GDĐT Uông Bí đề xuất, kiến nghị với UBND Thành phố có chính sách huy động các nguồn lực xã hội phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương. Xây dựng, phát triển chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (nếu có điều kiện).

4.5. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung: Thực hiện quy định về tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm<sup>11</sup>; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh<sup>12</sup>.

4.6. Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của nhà trường trong hoạt động dạy và học, hoạt động dạy thêm, học thêm; đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại nhà trường.

4.7. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành. Thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học.

4.8. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

## **5. Công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng**

5.1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước 12/01/2024, báo cáo tổng kết năm học trước 10/6/2024; báo cáo chuyên đề, đột xuất (nếu có) cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

5.2. Phát động và tổ chức hưởng ứng các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương, của ngành. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; những chuyển biến

<sup>11</sup> Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

<sup>12</sup> Công văn số 832/PGDĐT ngày 04/6/2023 của Phòng GDĐT về việc thực hiện chuyển trường và tiếp nhận học sinh THCS từ năm học 2023-2024.

rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

5.3. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo quy định. Việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

5.4. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS; khuyến khích bộ môn, giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

5.5. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Nâng cao đạo đức nhà giáo, nhận thức chính trị, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

## **C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THI ĐUA**

### **1. Về công tác duy trì, đảm bảo sĩ số**

Đảm bảo duy trì đến cuối năm học tổng số 15 lớp = 602 học sinh (trừ trường hợp học sinh chuyển trường hoặc nghỉ học có lý do chính đáng).

### **2. Công tác phổ cập GD và chống mù chữ**

- Huy động 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.
- Giữ vững phường đạt chuẩn PCGD trung học cấp độ 3.

### **3. Chất lượng giáo dục:**

\* Chất lượng hai mặt giáo dục:

+ Học lực Giỏi/Tốt: 18,3%; Khá: 39,2%; TB/Đạt: 42,2%; Yếu/Chưa đạt = 0,3%; Kém 0.

+ Hạnh kiểm Tốt = 57,5; Khá = 42,3 %; TB/Chưa đạt = 0,3%; Yếu 0.

\* Chất lượng mũi nhọn:

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Học sinh giỏi thành phố 12 giải; học sinh giỏi cấp tỉnh 04 giải.

- Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố: 01 sản phẩm giải ba.

- Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNND: 01 sản phẩm giải Khuyến khích.

- Thẻ dự thể thao: Tham gia đủ các nội dung HKPD Thành phố (có giải ba).

\* Tốt nghiệp THCS và thi tuyển sinh THPT: Tốt nghiệp THCS đạt 100%; thi

đỗ THPT Ung Bí: đạt 25 học sinh

\* Xây dựng đội ngũ:

- Tham gia kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 05 đ/c
- Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 09 đ/c
- Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố: 06 đ/c
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 10; Khá: 18

\* Danh hiệu thi đua

- Tập thể lao động xuất sắc; đề nghị Bằng khen của UBND Tỉnh;
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội đề nghị Bằng khen của Trung ương Đoàn; Công đoàn đề nghị giấy khen của Liên đoàn Lao động thành phố.
- Cá nhân: Lao động tiên tiến: 31/31 = 100%; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05; Bằng khen của UBND tỉnh: 02; Giấy khen của UBND Thành phố: 05; Giấy khen của Sở GDĐT: 01.

#### **4. Đăng ký danh hiệu thi đua (Phụ lục 2)**

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công nhiệm vụ**

##### **1.1. Lãnh đạo nhà trường**

- Hiệu trưởng:

Xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học, tổ chức lấy ý kiến đề xuất góp ý từ tổ chuyên môn, thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu năm, hoàn thiện kế hoạch, trình Hội đồng trường phê duyệt; gửi Kế hoạch về Phòng GDĐT để báo cáo.

- Phó Hiệu trưởng:

Phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 tới toàn thể CBGVNV; hướng dẫn kịp thời khi có những nội dung điều chỉnh theo chỉ đạo của Sở, Phòng GDĐT. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có phát sinh những công việc mới, Hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch trên cơ sở thống nhất ý kiến của Ban lãnh đạo mở rộng, thông qua Hội đồng trường, ra văn bản ban hành hoặc thông báo trước toàn thể Hội đồng sư phạm.

- Phó Hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo đúng theo quy định; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ở các tập thể, cá nhân; cuối mỗi học kỳ, chỉ đạo các bộ phận rà soát lại các chỉ tiêu và đề ra các giải pháp thực hiện; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo đối với cấp trên theo yêu cầu.

Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm: thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục; huy động mọi lực lượng và nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

## 1.2. Tổ, nhóm chuyên môn:

- Bám sát kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn, trình phó Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Dự giờ thăm lớp, trao đổi góp ý, rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tổ chức thảo luận viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích về giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Chủ động trong việc phối hợp với các tổ bộ môn, các tổ chức Đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả.
- Hoàn thành các chuyên đề, ngoại khóa theo Kế hoạch (Phụ lục 3).

## 1.3. Giáo viên:

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bài dạy, đầu tư thời gian hợp lý cho công tác chuẩn bị đồ dùng thực hành, sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học. Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn. Tích cực tham gia xây dựng và chia sẻ tài nguyên dạy học trên Website nhà trường.
- Ngoài nhiệm vụ của giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh; lập kế hoạch chi tiết tuần, tháng các hoạt động giáo dục của lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh; quản lý sinh hoạt 15 phút đầu giờ, công tác trực nhật vệ sinh và các hoạt động giáo dục khác của lớp do mình chủ nhiệm.

## 2. Chương trình giáo dục năm học 2023-2024

2.1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục năm học 2023-2024” Địa chỉ:

2.2. Kế hoạch giáo dục (Kế hoạch dạy học môn học và các hoạt động giáo dục) Địa chỉ:

## 3. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 4)

### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường Yên Thanh (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ (c/đ)
- CBGVNV nhà trường (t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

**TM. NHÀ TRƯỞNG  
HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Thị Bích Huệ**